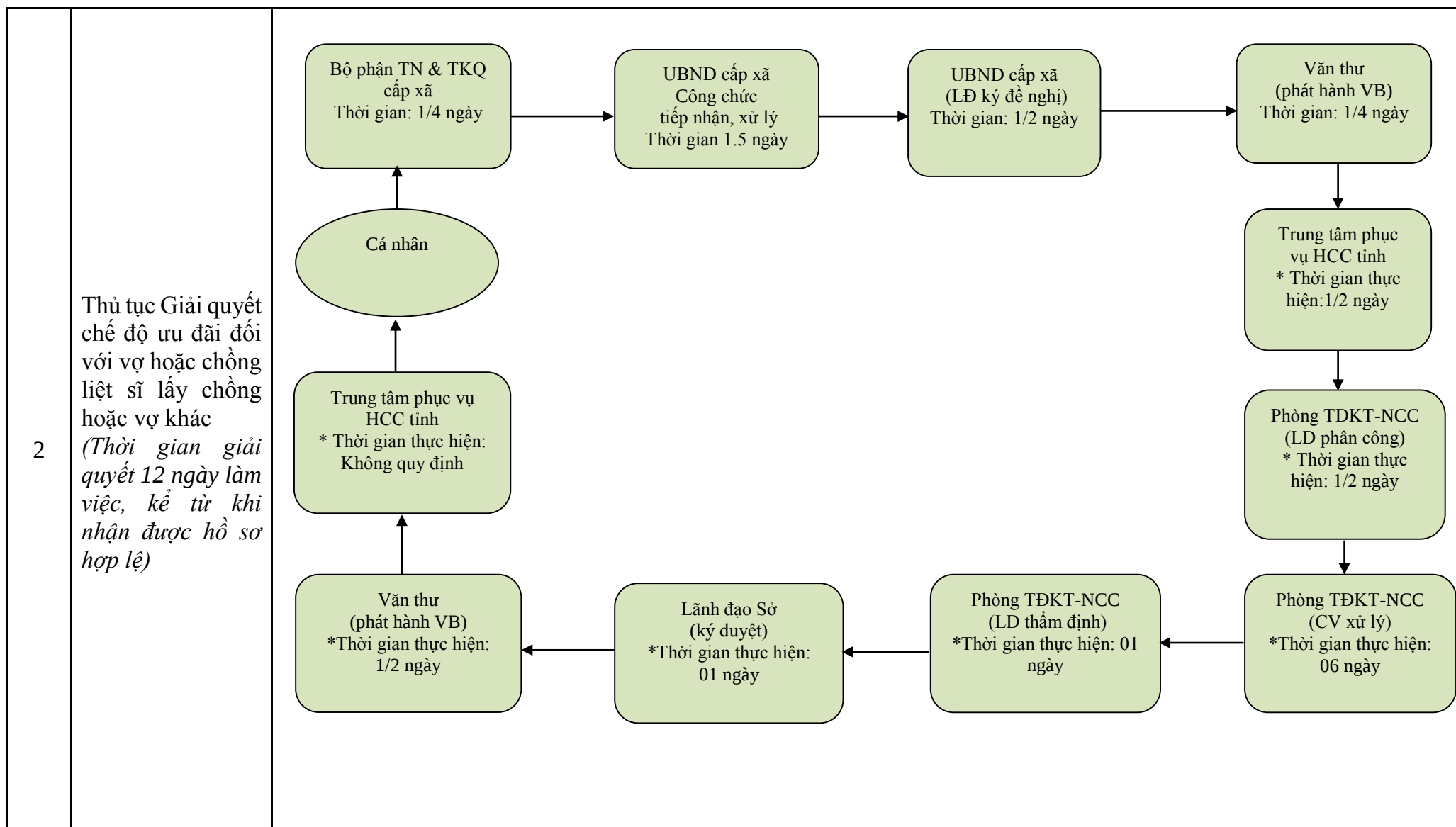


Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ <i>(Thời gian giải quyết 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)</i>	<pre>graph TD; A([Cá nhân]) --> B[Bộ phận TN & TKQ cấp xã Thời gian: 1/4 ngày]; B --> C[UBND cấp xã Công chức xử lý Thời gian 1.5 ngày]; C --> D[UBND cấp xã (LĐ ký đề nghị) Thời gian: 1/2 ngày]; D --> E[Văn thư (phát hành VB) Thời gian: 1/4 ngày]; E --> F[Trung tâm phục vụ HCC tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày]; F --> G[Phòng TĐKT-NCC (LĐ phân công) * Thời gian: 1/2 ngày]; G --> H[Phòng TĐKT-NCC (CV xử lý) * Thời gian: 14 ngày]; H --> I[Phòng TĐKT-NCC (LĐ thẩm định) * Thời gian: 01 ngày]; I --> J[Lãnh đạo Sở (ký duyệt) * Thời gian: 01 ngày]; J --> K[Văn thư (phát hành VB) * Thời gian: 1/2 ngày]; K --> L[Trung tâm phục vụ HCC tỉnh * Thời gian: Không quy định]; L --> A;</pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the 'Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ'. It begins with an individual ('Cá nhân') who initiates the process. The flow proceeds through several steps: 1. 'Bộ phận TN & TKQ cấp xã' (1/4 day). 2. 'UBND cấp xã Công chức xử lý' (1.5 days). 3. 'UBND cấp xã (LĐ ký đề nghị)' (1/2 day). 4. 'Văn thư (phát hành VB)' (1/4 day). 5. 'Trung tâm phục vụ HCC tỉnh' (1/2 day). 6. 'Phòng TĐKT-NCC (LĐ phân công)' (1/2 day). 7. 'Phòng TĐKT-NCC (CV xử lý)' (14 days). 8. 'Phòng TĐKT-NCC (LĐ thẩm định)' (01 day). 9. 'Lãnh đạo Sở (ký duyệt)' (01 day). 10. 'Văn thư (phát hành VB)' (1/2 day). 11. 'Trung tâm phục vụ HCC tỉnh' (No fixed time). The process then loops back to the 'Cá nhân'.



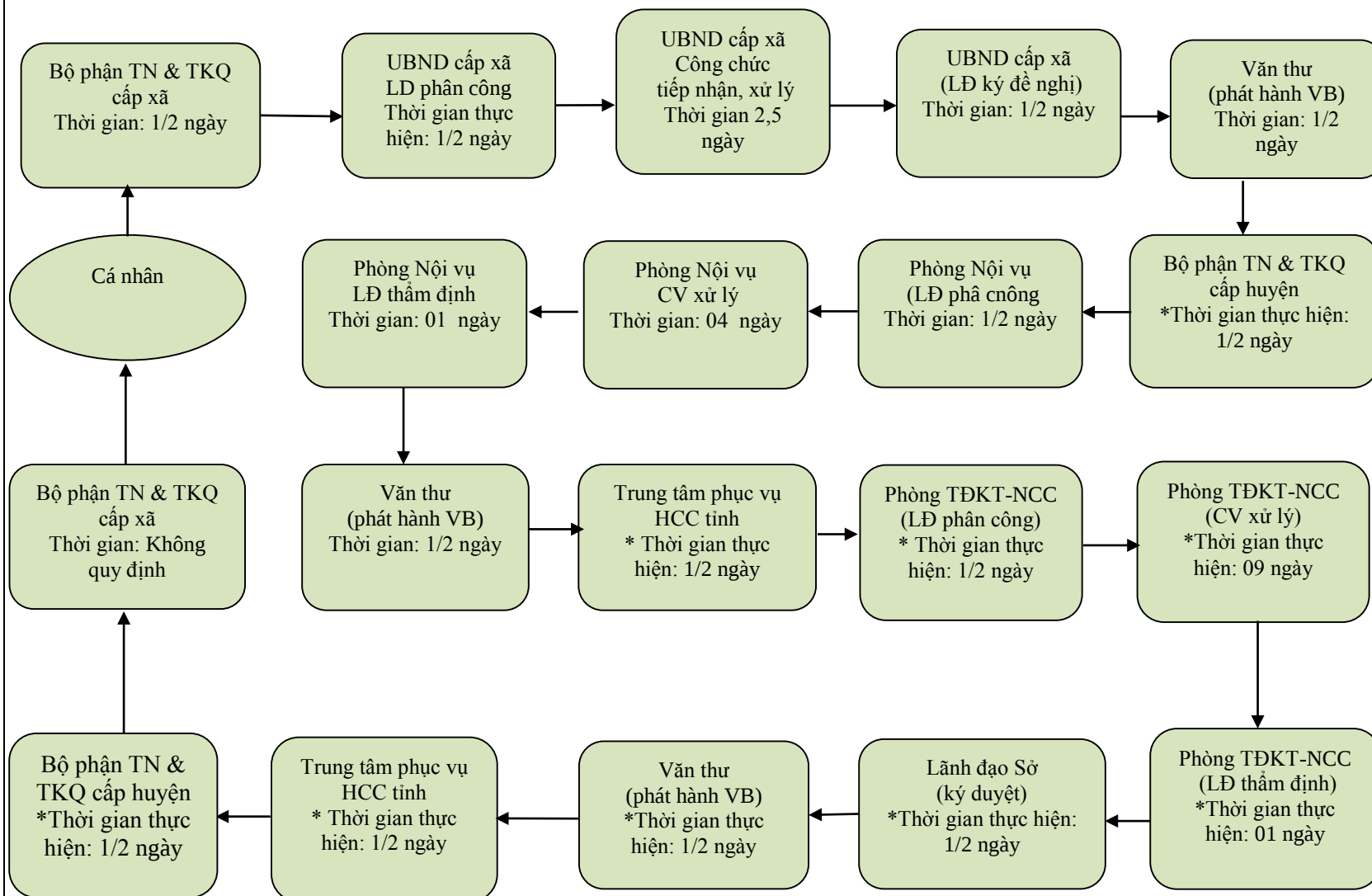
3 Thủ tục Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ
(Thời gian giải quyết 24 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)

```

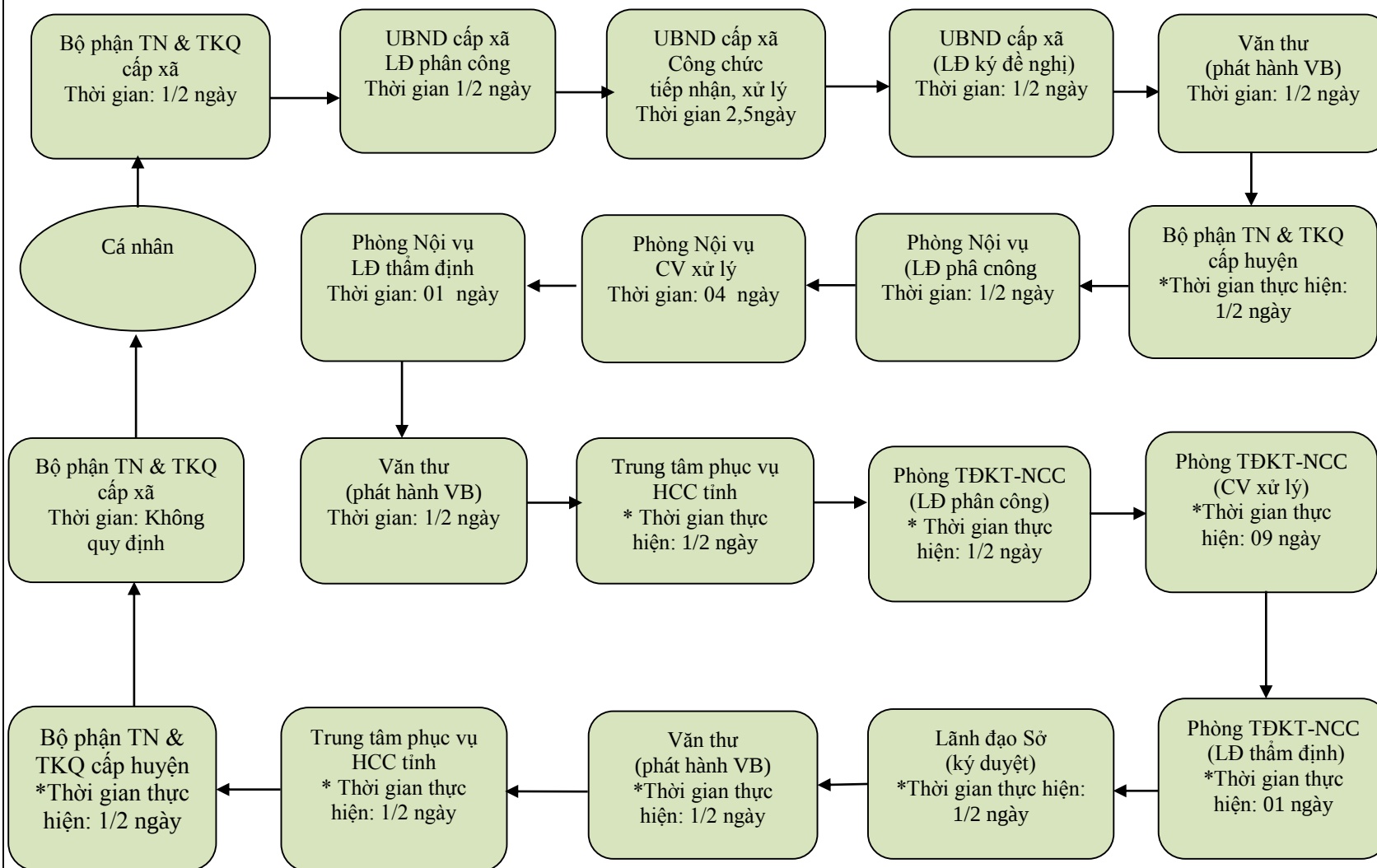
graph TD
    A([Cá nhân]) --> B[Bộ phận TN & TKQ cấp xã  
Thời gian: 1/2 ngày]
    B --> C[UBND cấp xã  
LĐ phân công  
Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    C --> D[UBND cấp xã  
Công chức xử lý  
Thời gian 2,5 ngày]
    D --> E[UBND cấp xã  
(LĐ ký đề nghị)  
Thời gian: 1/2 ngày]
    E --> F[Văn thư  
(phát hành VB)  
Thời gian: 1/2 ngày]
    F --> G[Bộ phận TN & TKQ cấp huyện  
*Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    G --> H[Phòng Nội vụ  
(LĐ phê duyệt)  
Thời gian: 1/2 ngày]
    H --> I[Phòng Nội vụ  
CV xử lý  
Thời gian: 04 ngày]
    I --> J[Phòng Nội vụ  
LĐ thẩm định  
Thời gian: 01 ngày]
    J --> K[Văn thư  
(phát hành VB)  
Thời gian: 1/2 ngày]
    K --> L[Trung tâm phục vụ  
HCC tỉnh  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    L --> M[Phòng TĐKT-NCC  
(LĐ phân công)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    M --> N[Phòng TĐKT-NCC  
(CV xử lý)  
*Thời gian thực hiện: 09 ngày]
    N --> O[Phòng TĐKT-NCC  
(LĐ thẩm định)  
*Thời gian thực hiện: 01 ngày]
    O --> P[Lãnh đạo Sở  
(ký duyệt)  
*Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    P --> Q[Văn thư  
(phát hành VB)  
*Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    Q --> R[Trung tâm phục vụ  
HCC tỉnh  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    R --> S[Bộ phận TN & TKQ cấp huyện  
*Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    S --> T[Bộ phận TN & TKQ cấp xã  
Thời gian: Không quy định]
    T --> A
  
```

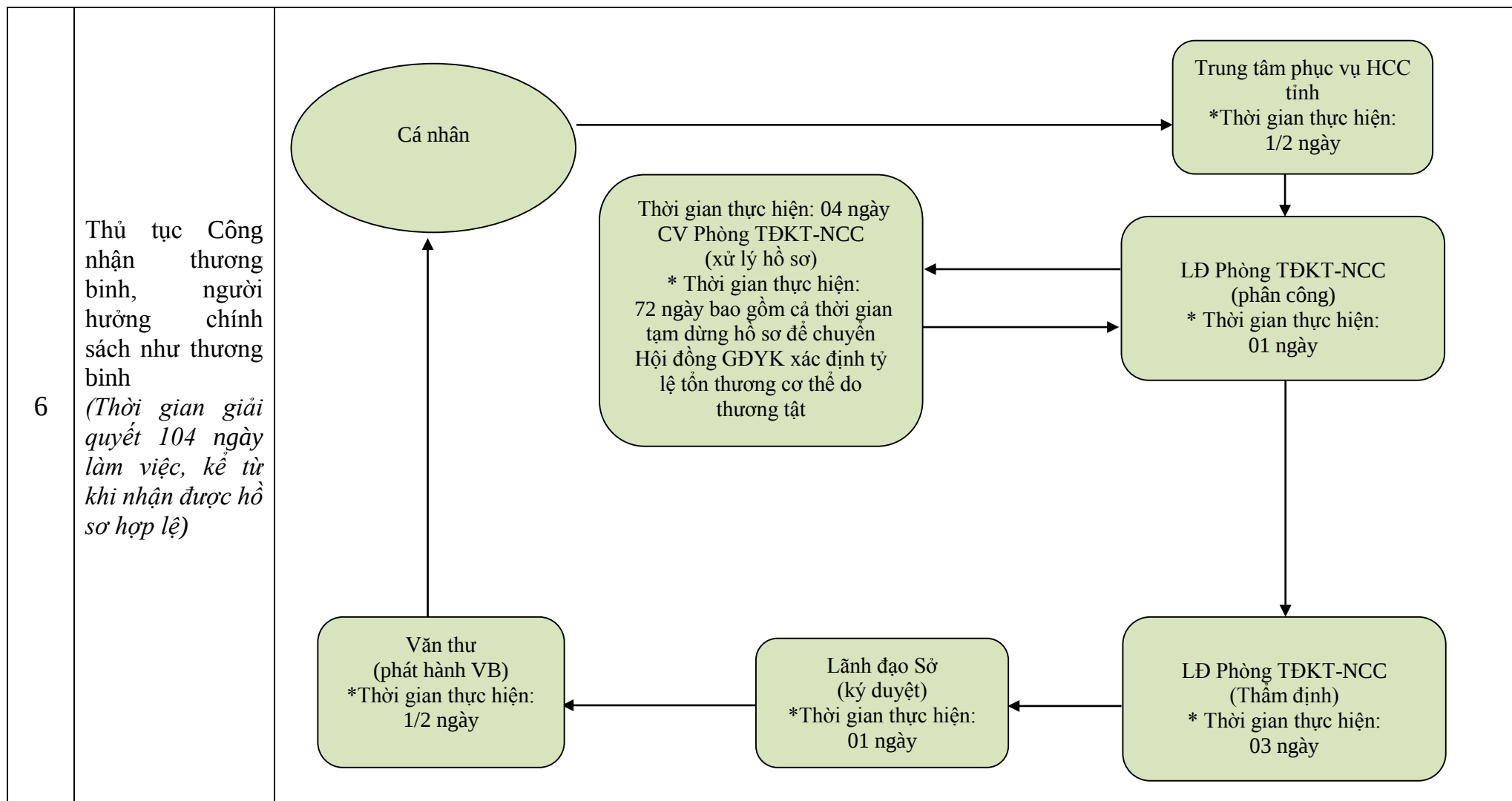
4

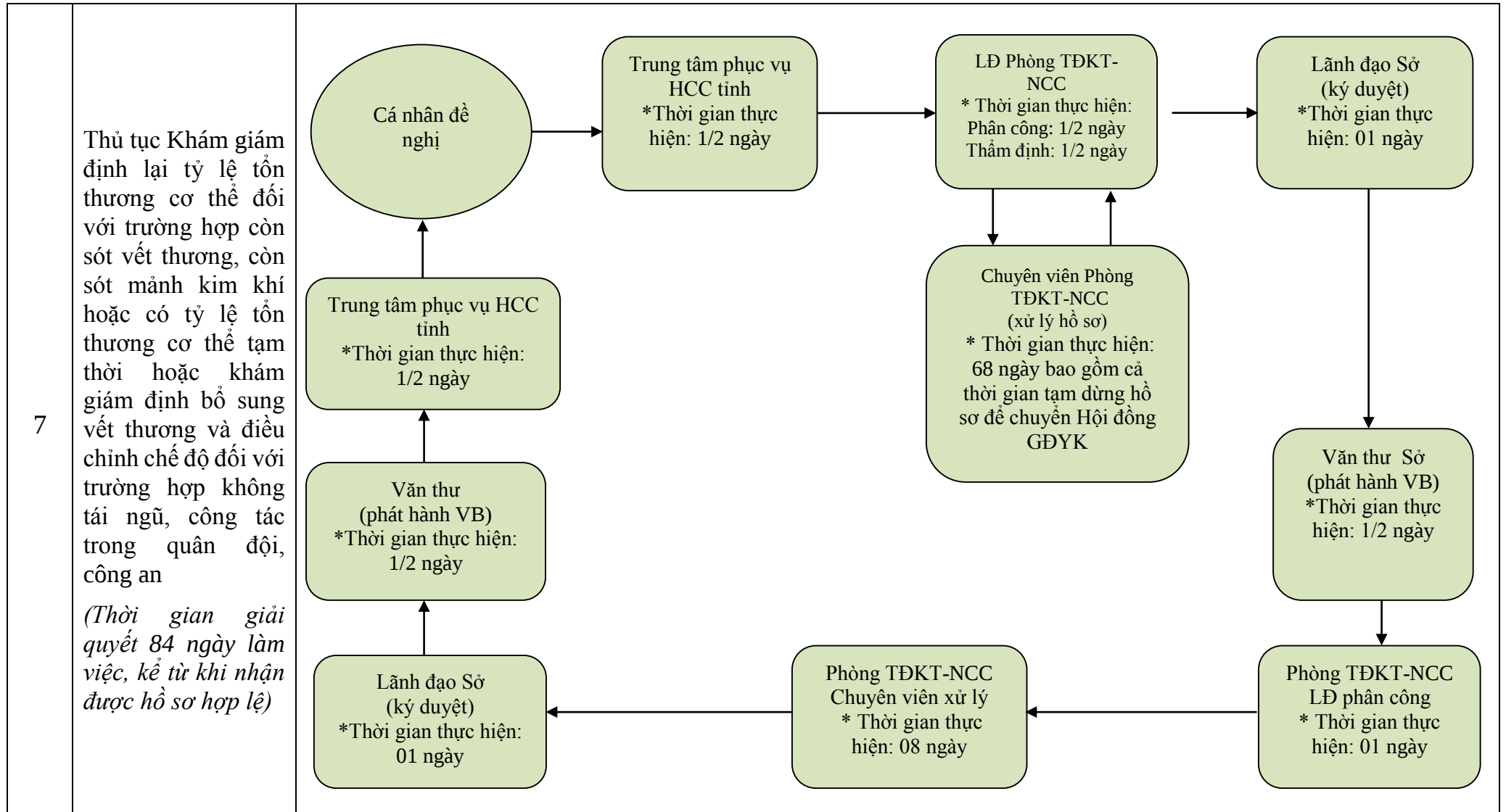
Thủ tục Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt nam anh hùng”
(Thời gian giải quyết 24 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)

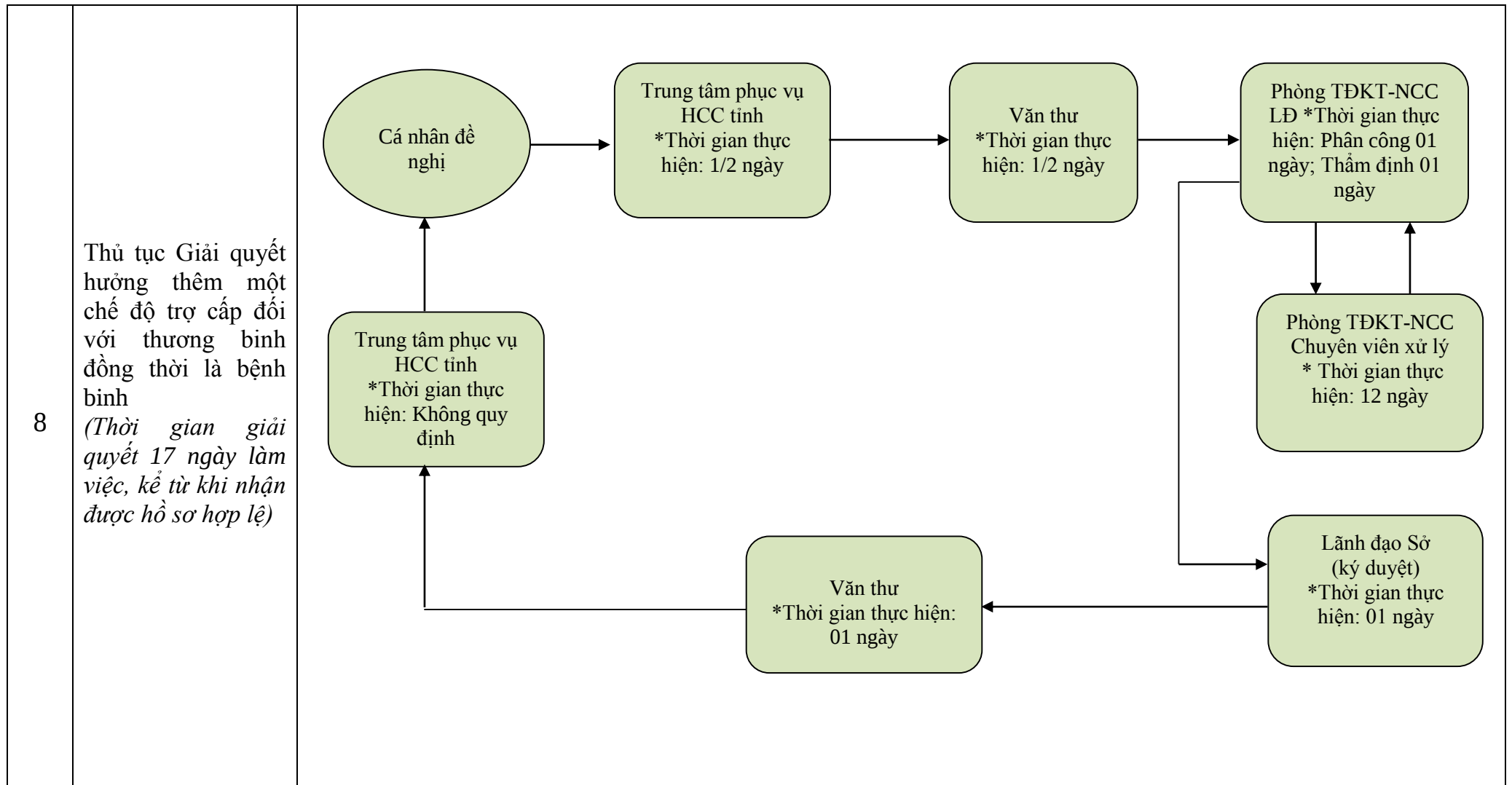


Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an
(Thời gian giải quyết 24 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)

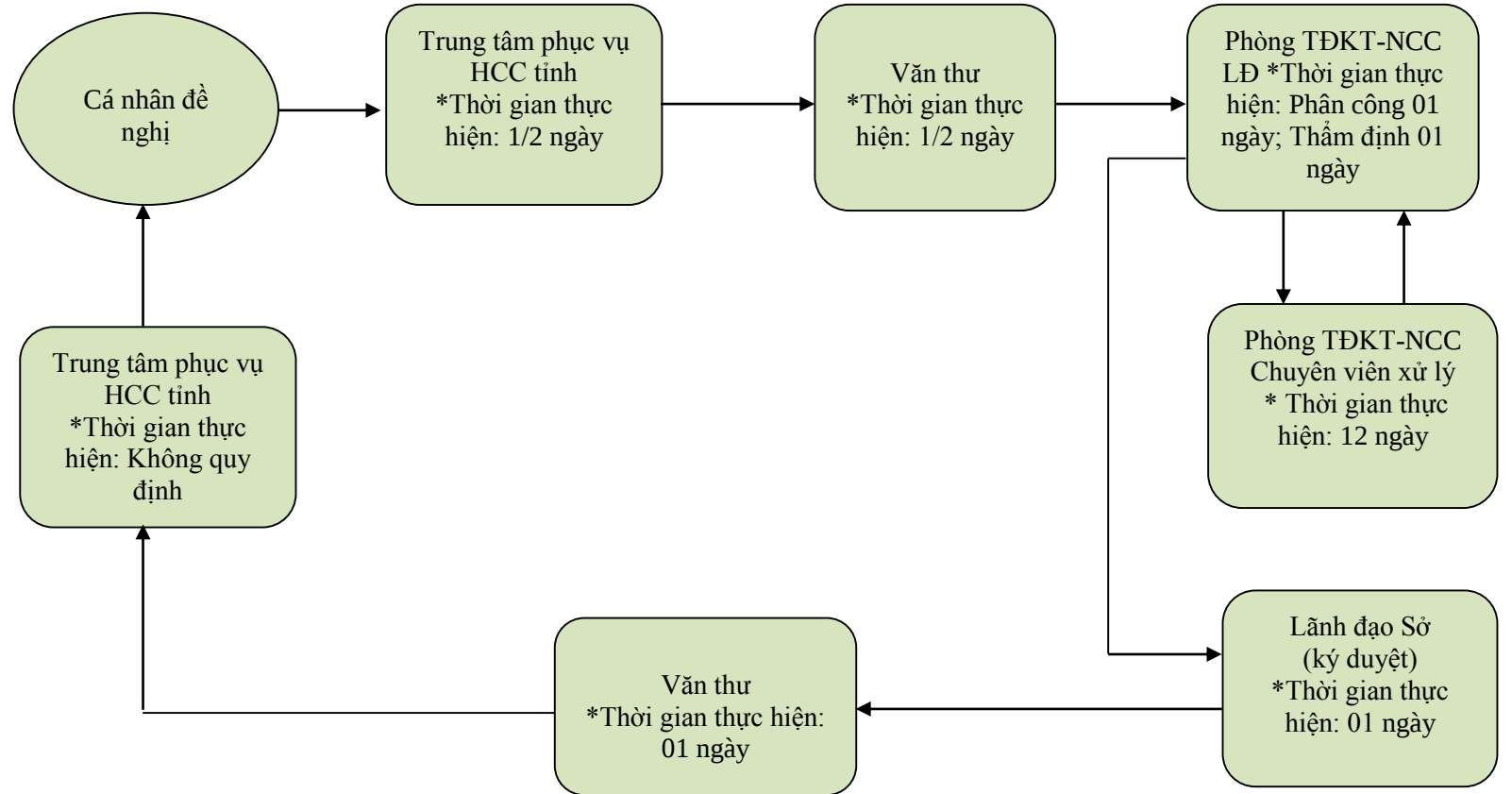






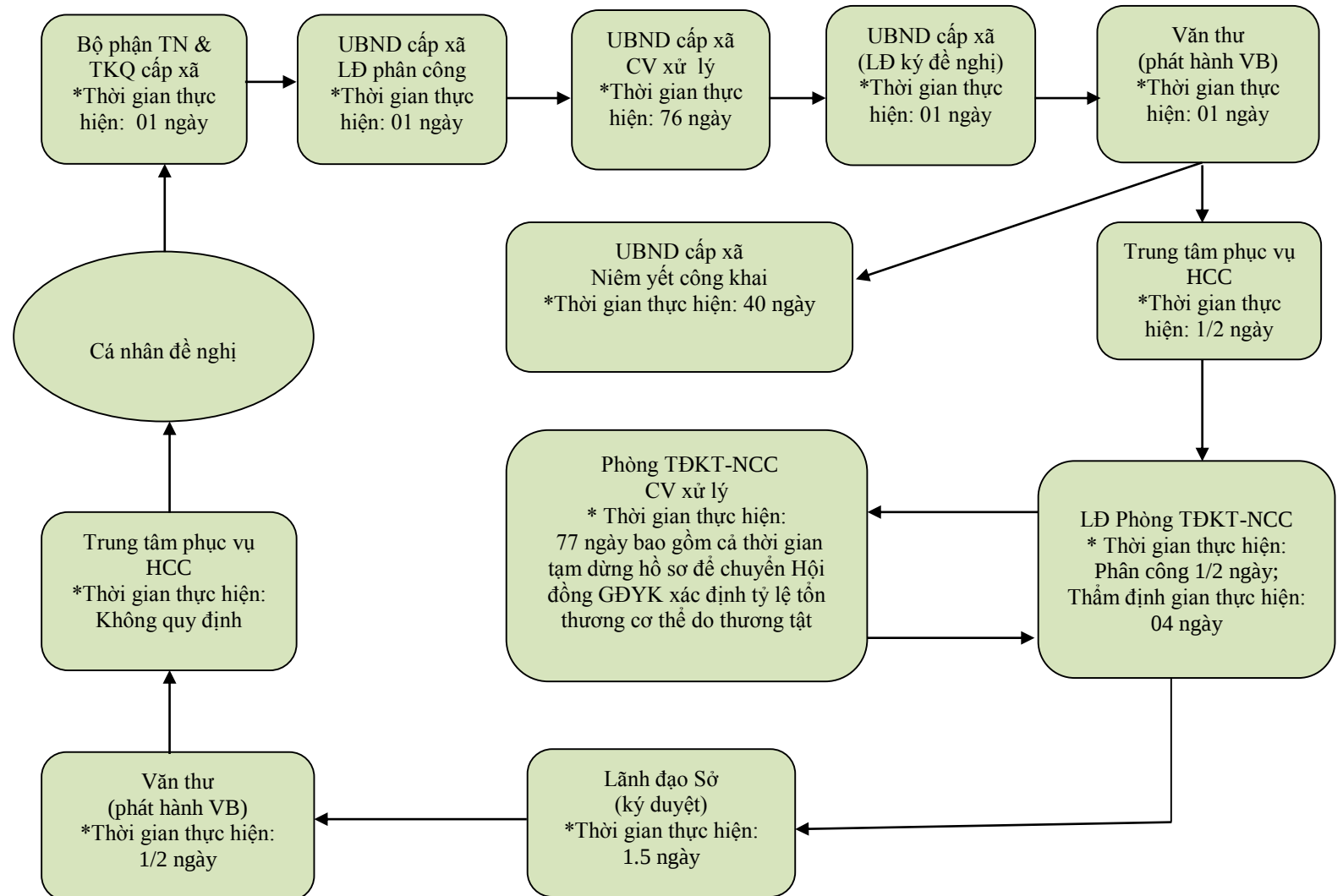


Thủ tục Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động
(Thời gian giải quyết 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)



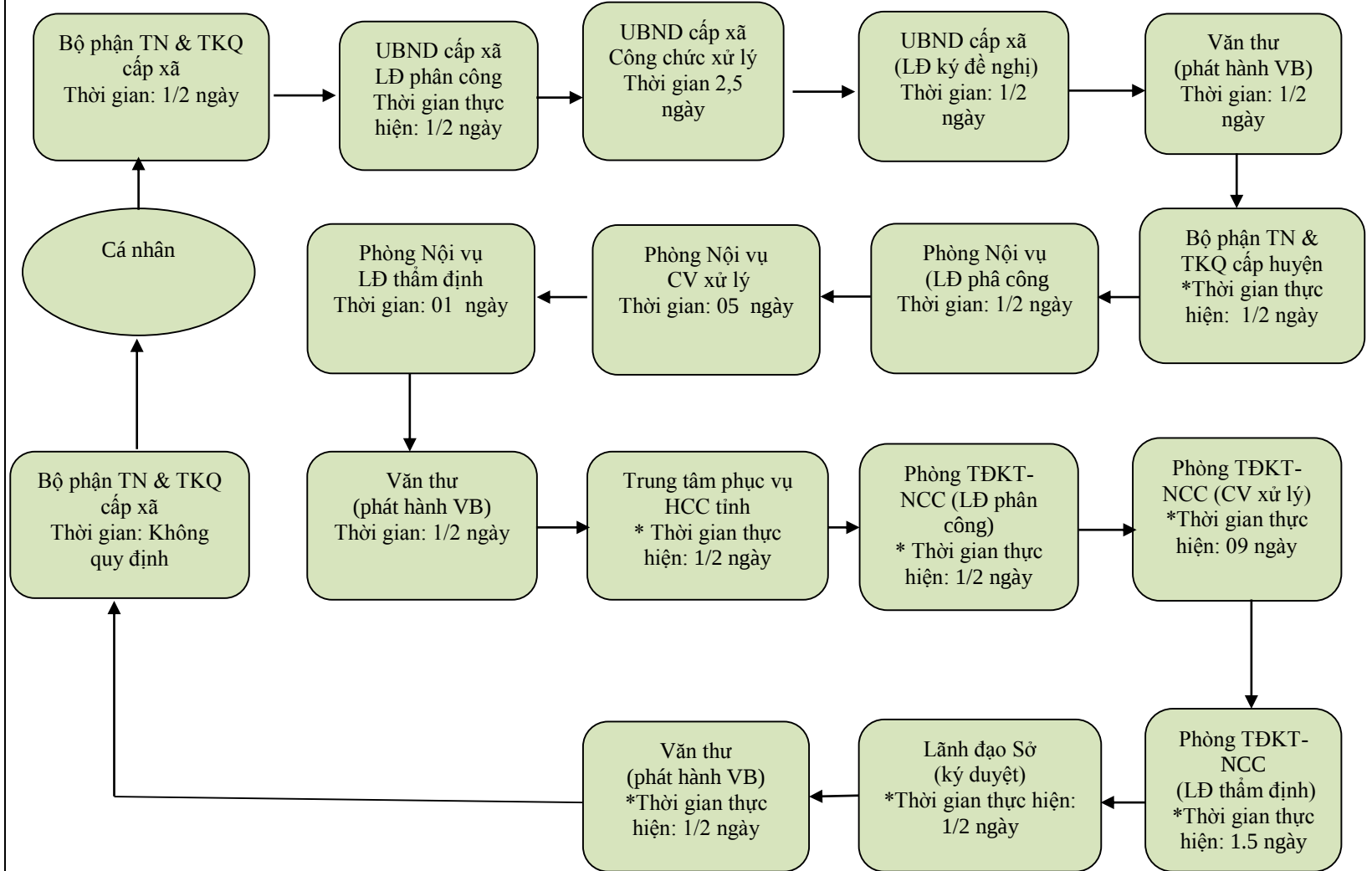
10

Thủ tục Công nhận
đối với người bị
thương
trong chiến tranh
không thuộc quân
đội, công an
(Thời gian giải
quyết 204 ngày làm
việc, kể từ khi nhận
được hồ sơ hợp lệ)



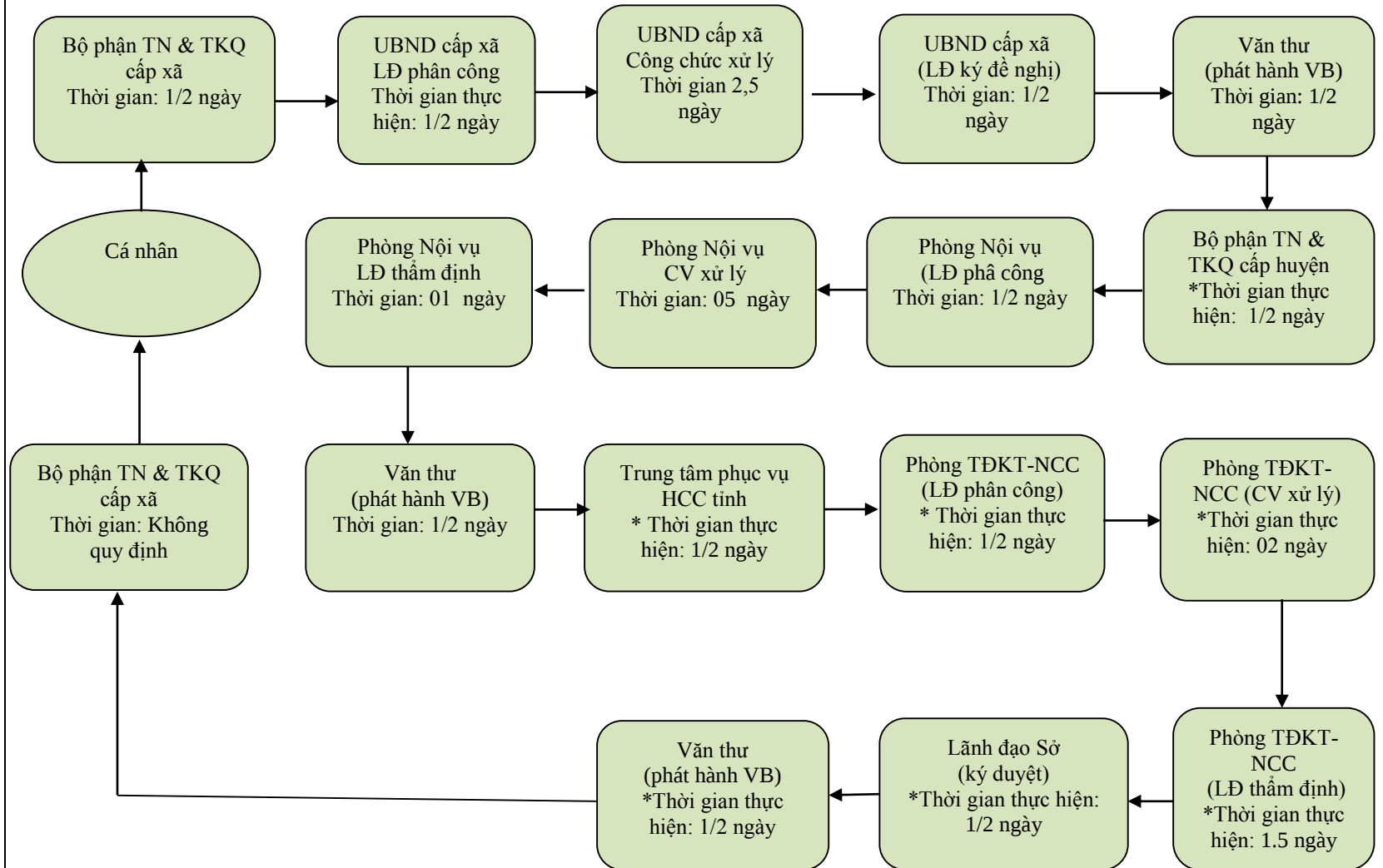
11

Thủ tục Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý
(Thời gian giải quyết 42 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)



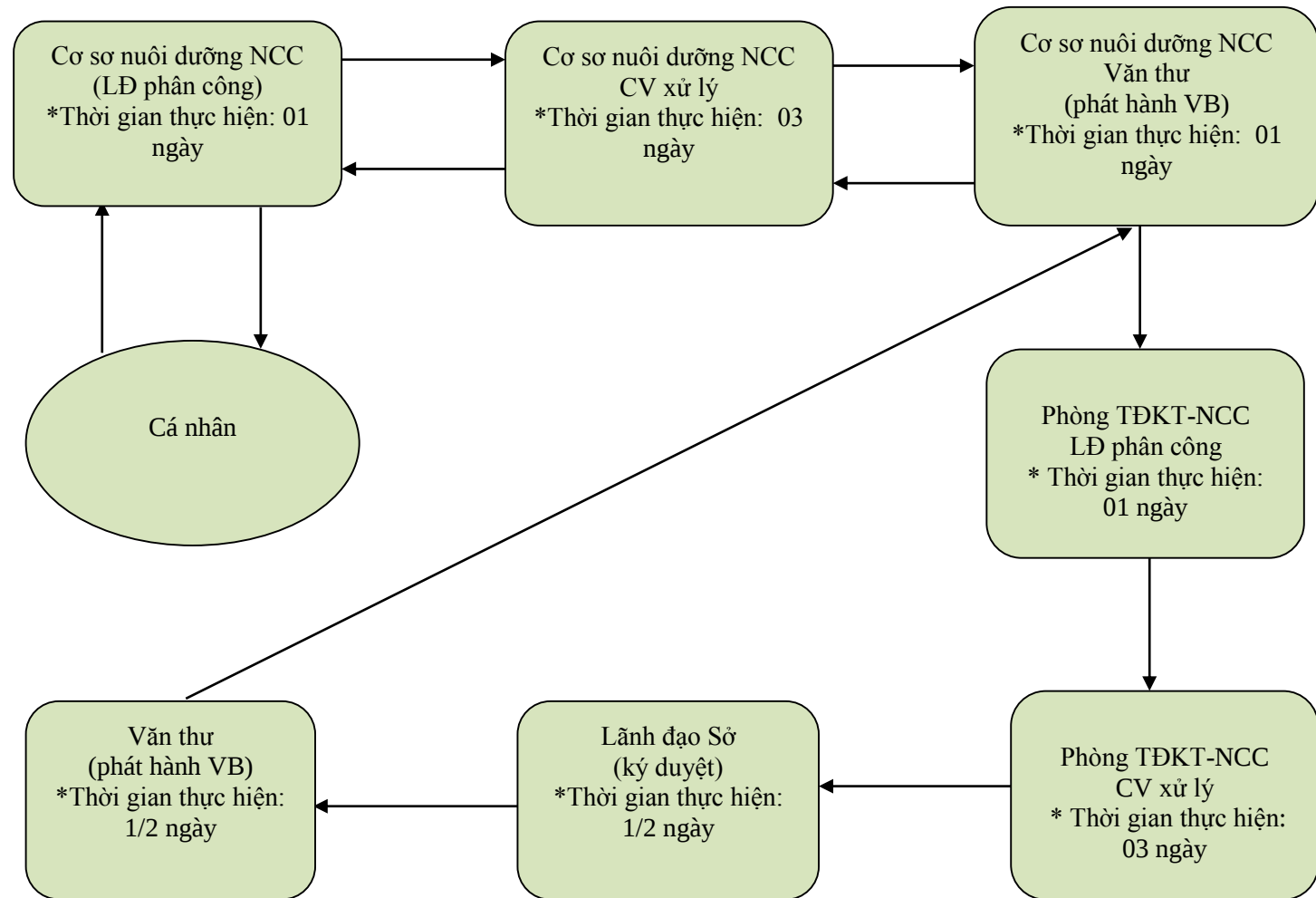
12

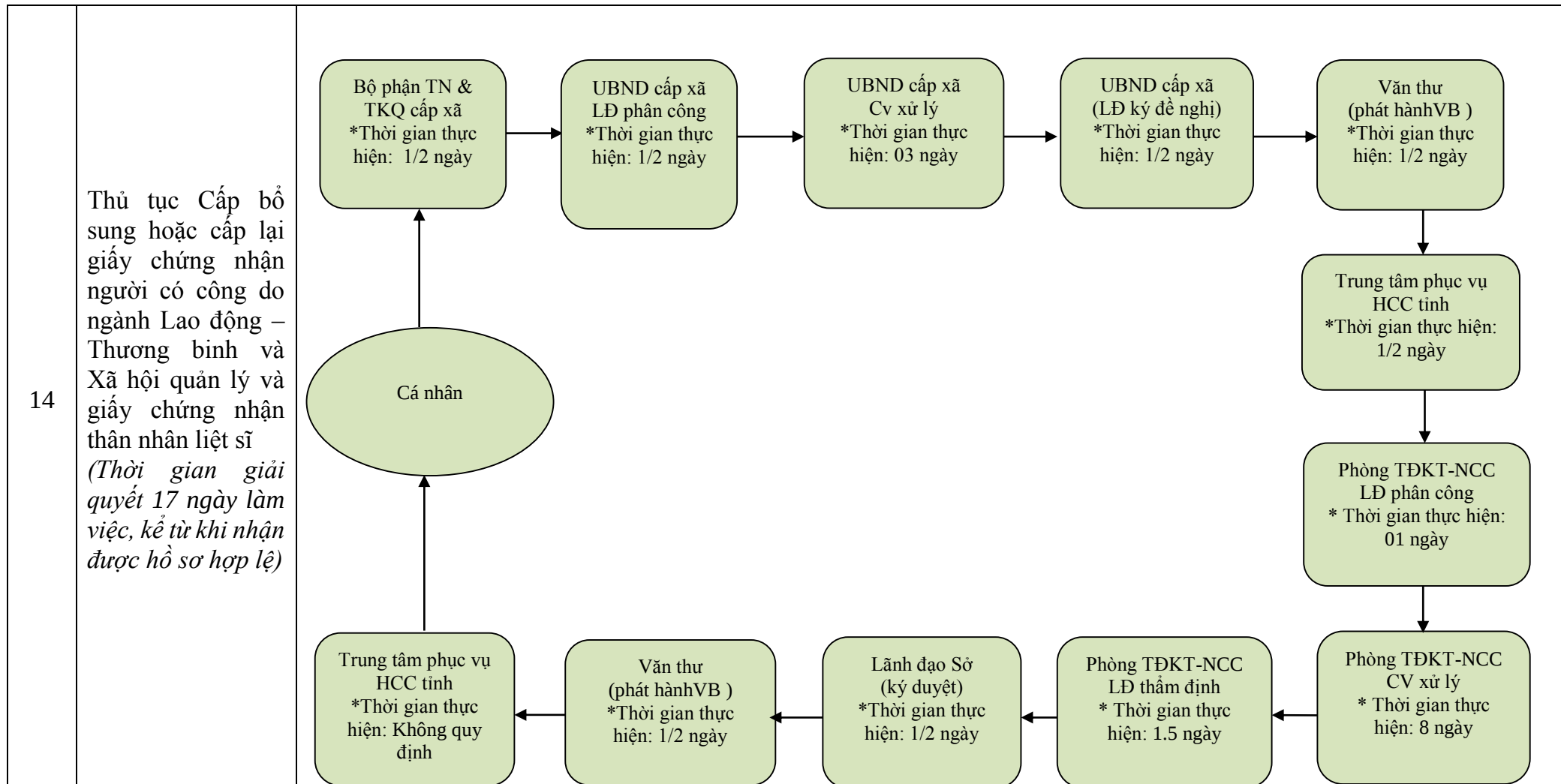
Thủ tục Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý
(Thời gian giải quyết 17 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)

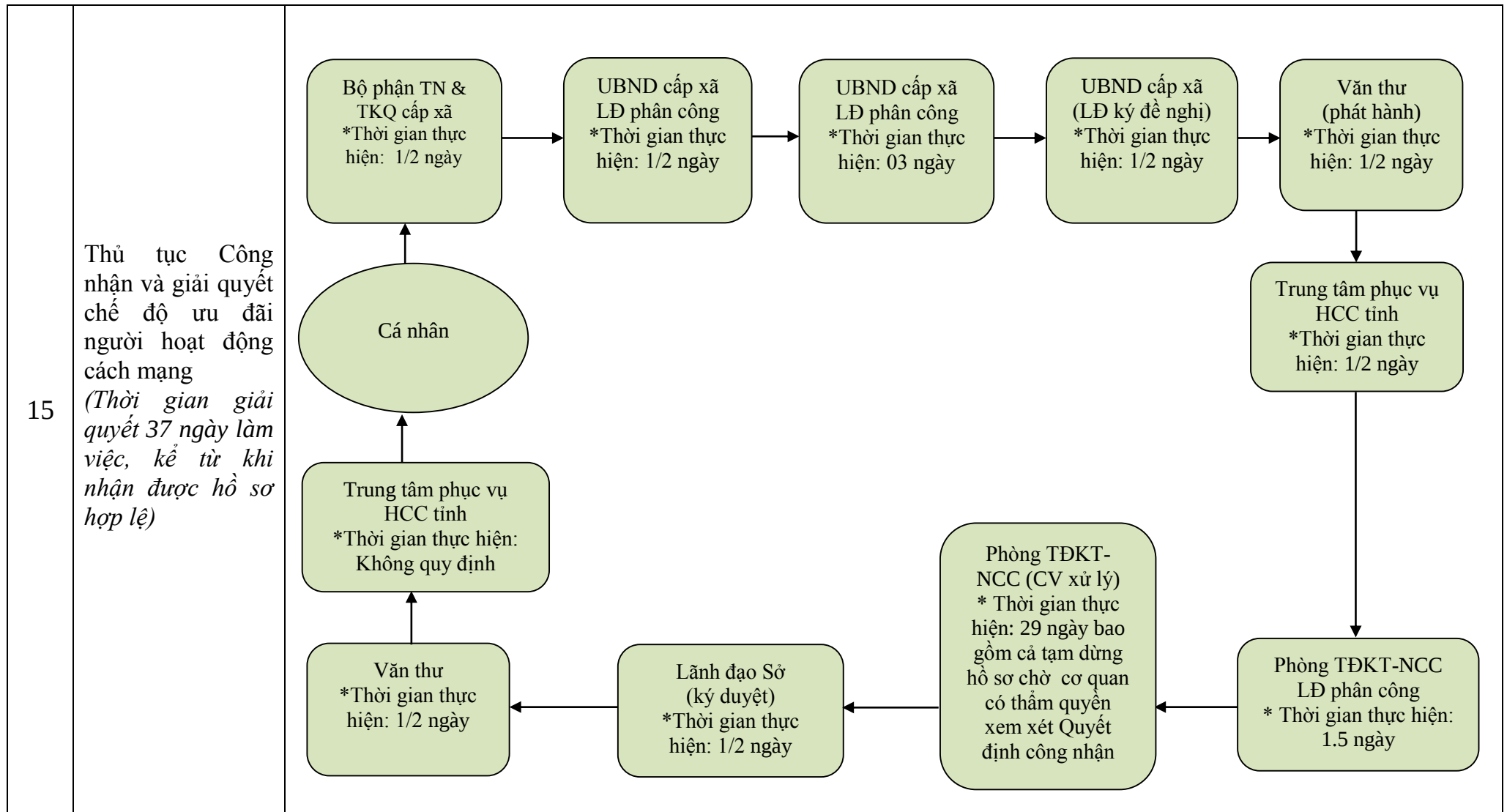


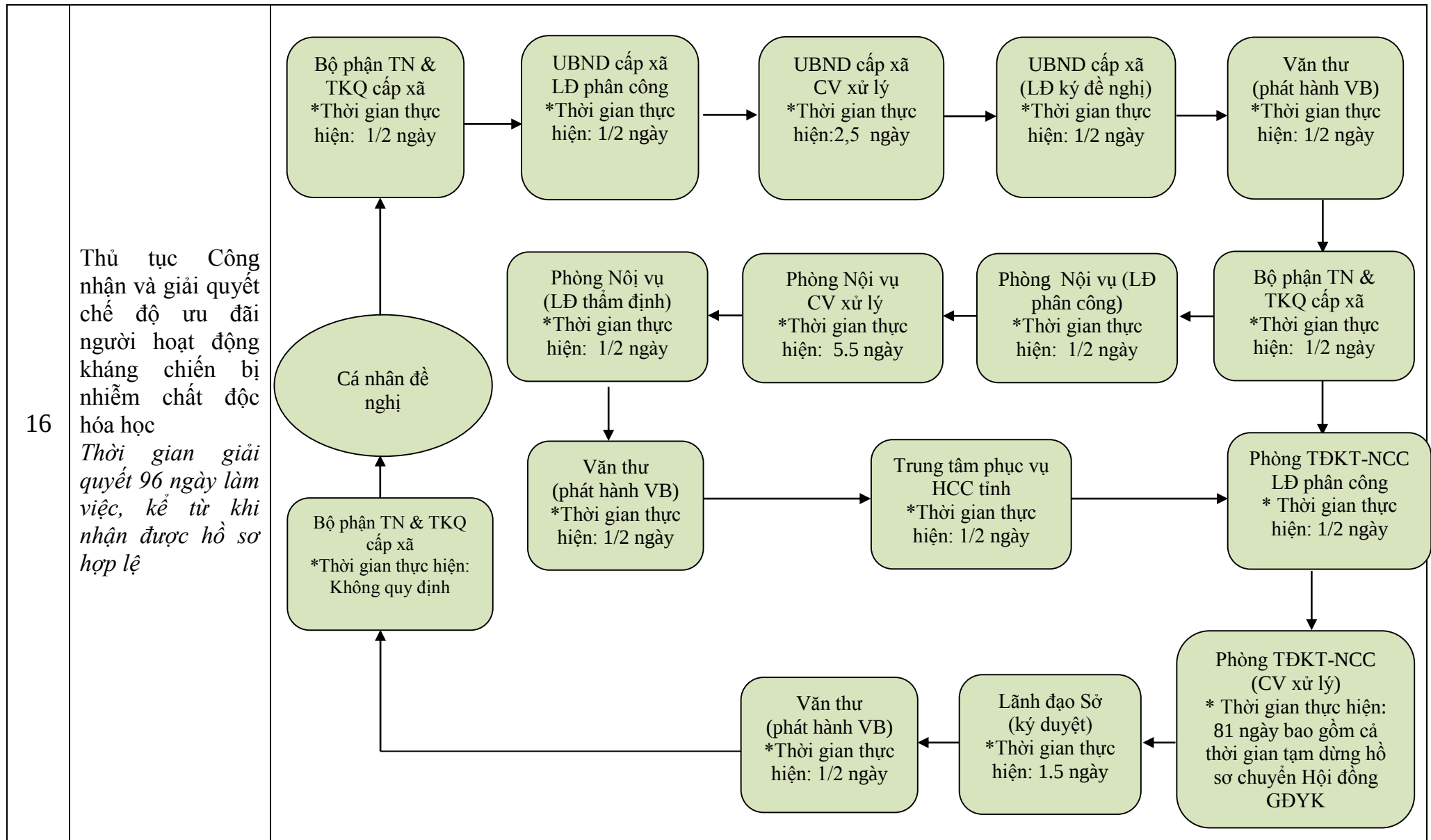
13

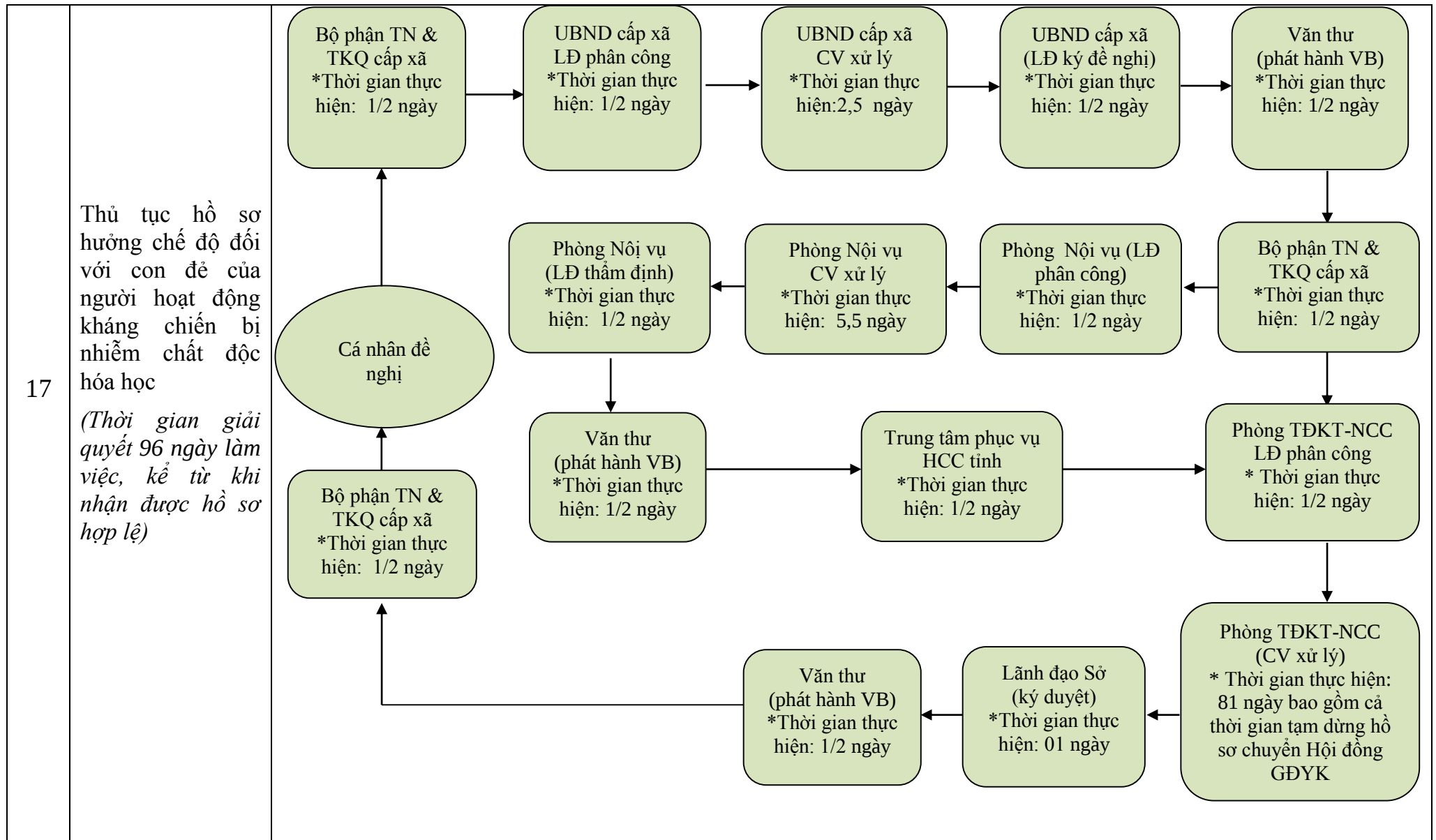
Thủ tục Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình
(Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)







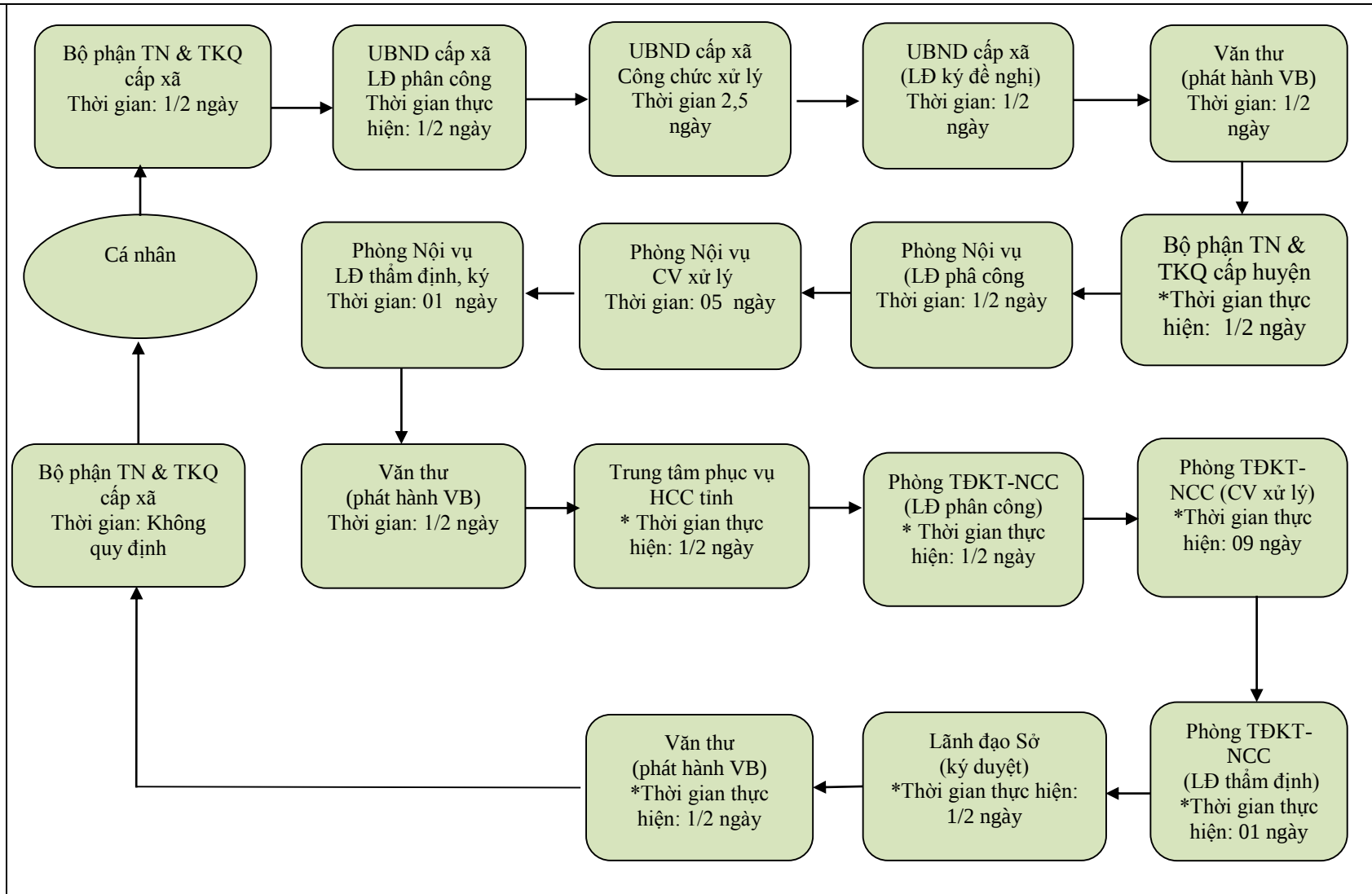


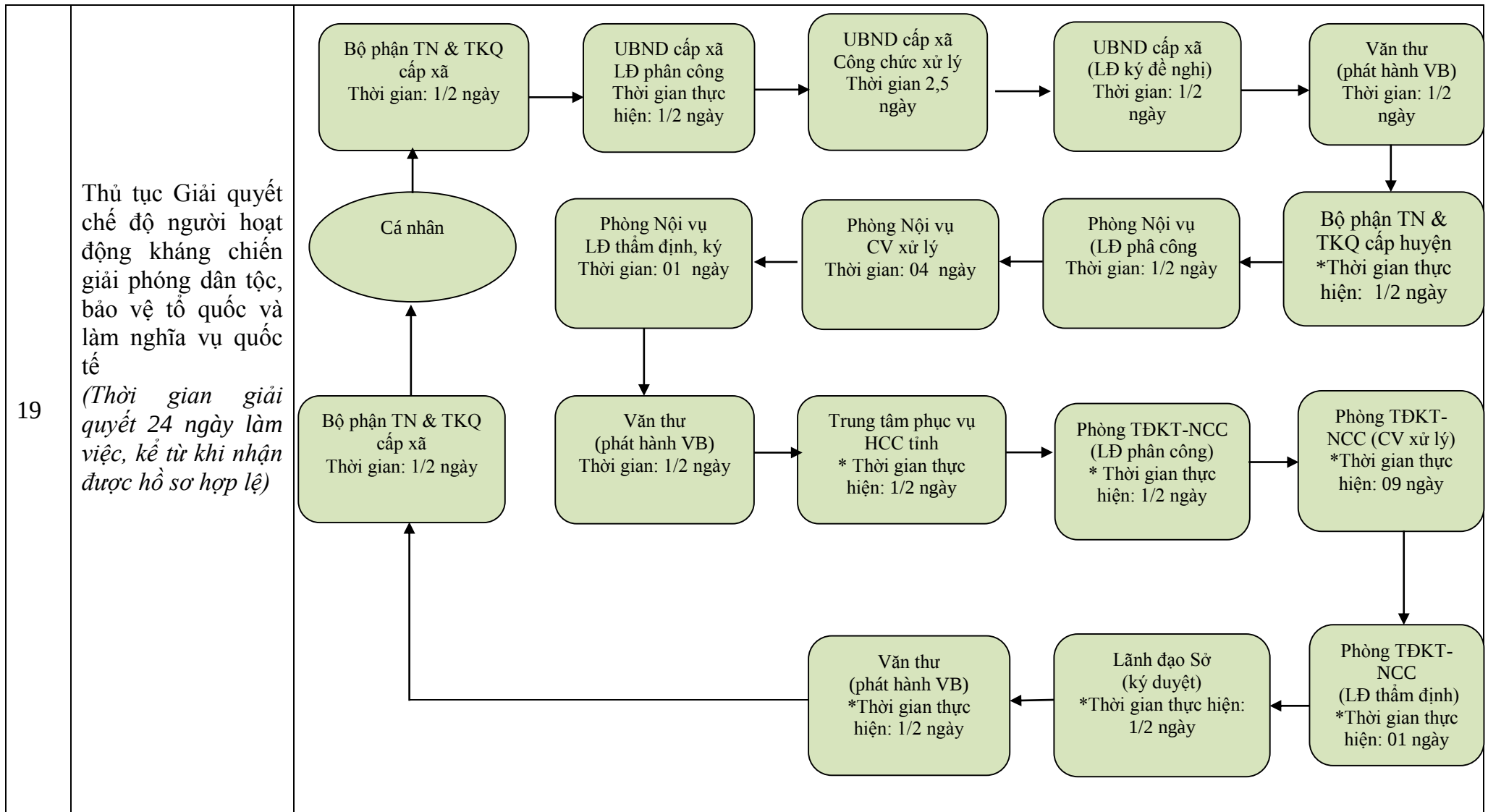


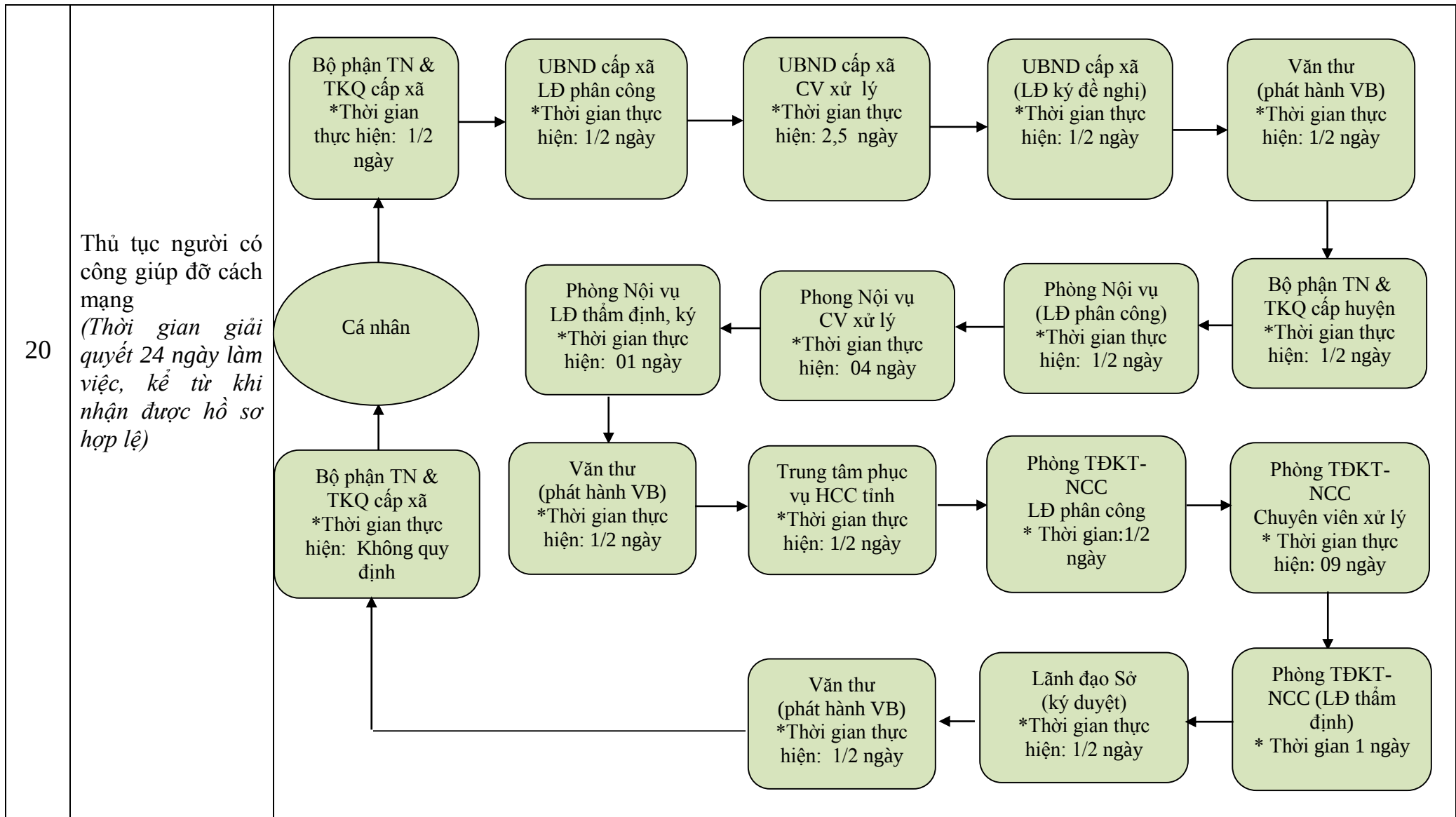
18

Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày

(Thời gian giải quyết 24 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)



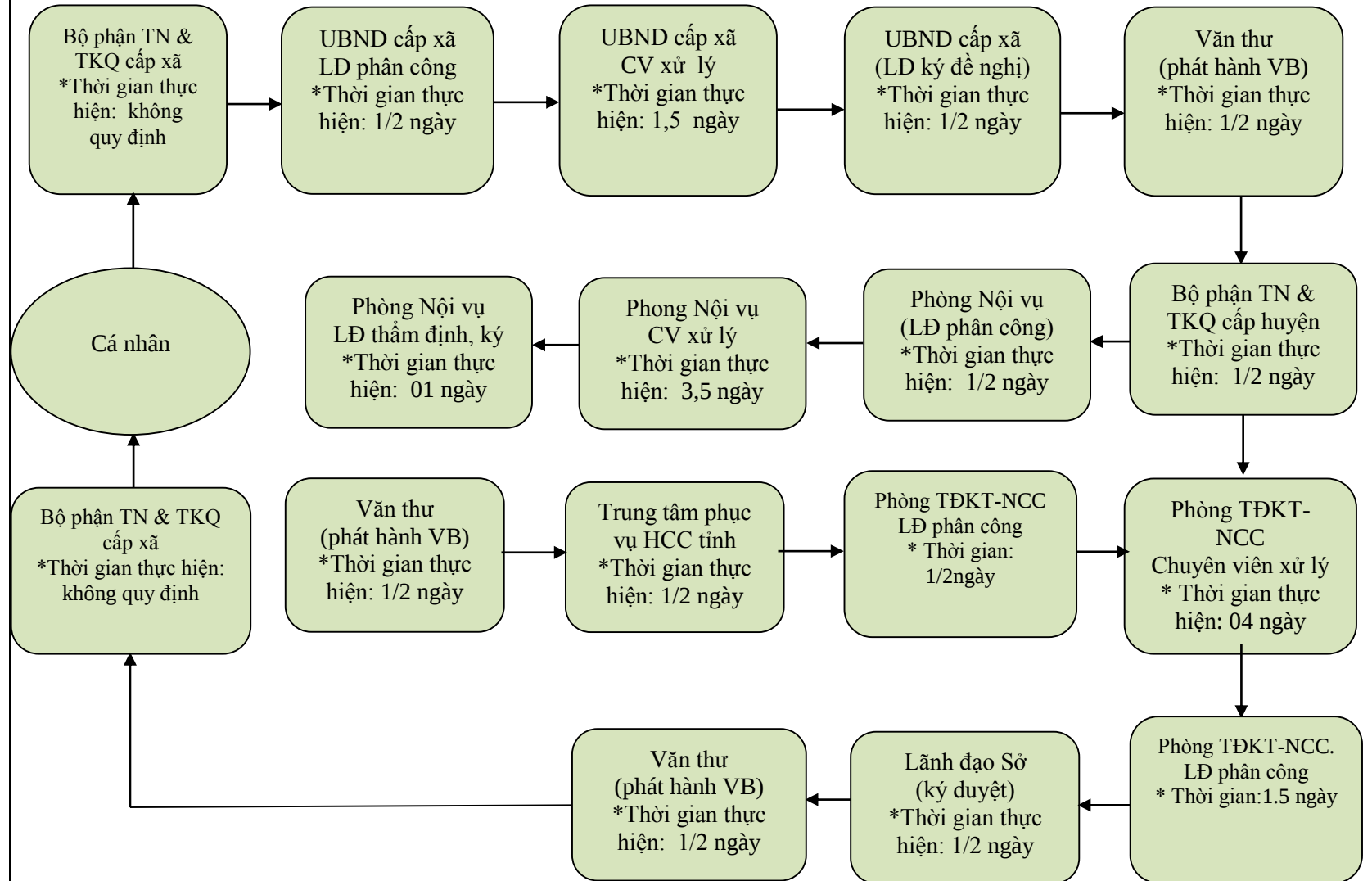


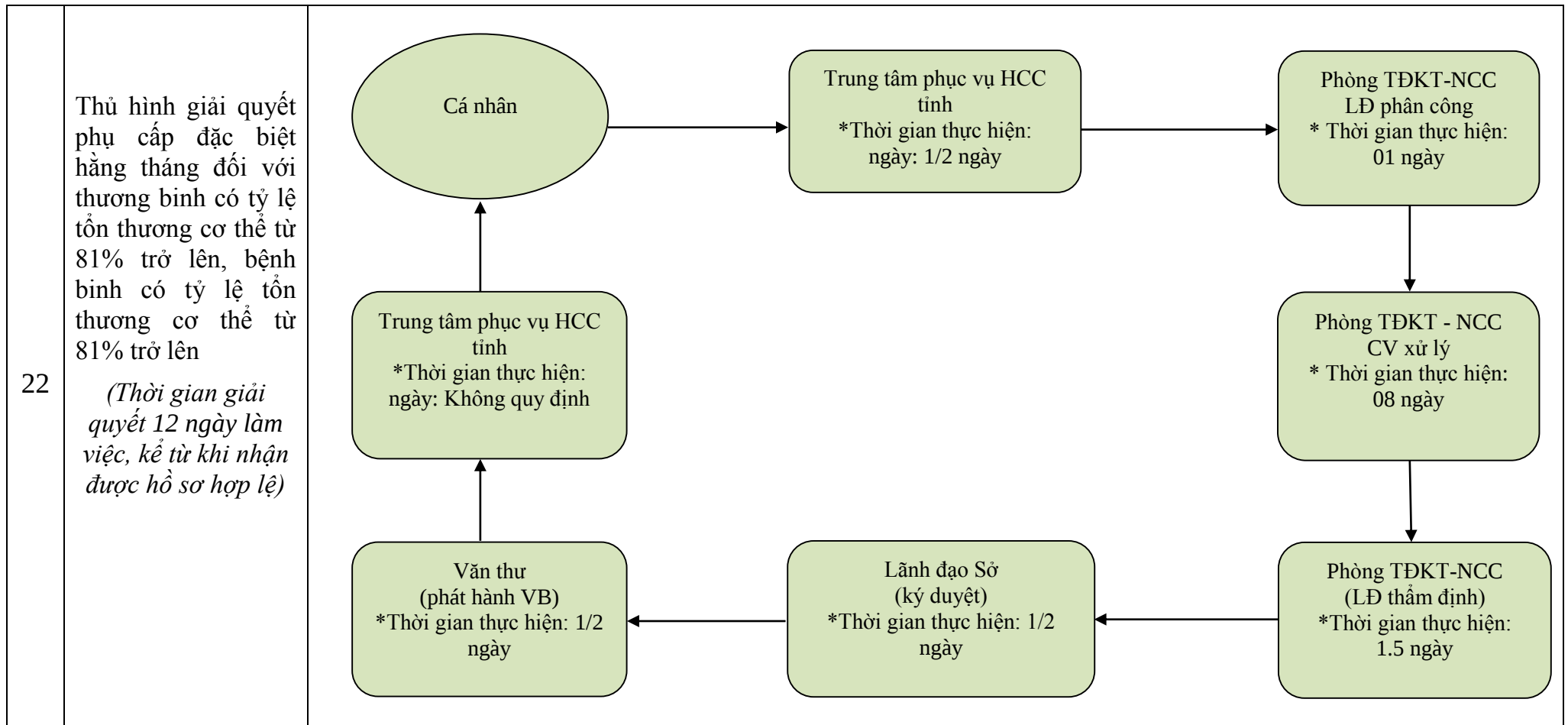


21

Thủ tục Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý)

(Thời gian giải quyết 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)





23

Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi

(Thời gian giải quyết 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)

```

graph TD
    A([Cá nhân]) --> B[Trung tâm phục vụ HCC tỉnh  
*Thời gian thực hiện:  
ngày: 1/2 ngày]
    B --> C[Phòng TĐKT-NCC LĐ phân công  
* Thời gian thực hiện:  
01 ngày]
    C --> D[Phòng TĐKT - NCC CV xử lý  
* Thời gian thực hiện:  
08 ngày]
    D --> E[Phòng TĐKT-NCC (LĐ thẩm định)  
*Thời gian thực hiện:  
1.5 ngày]
    E --> F[Lãnh đạo Sở (ký duyệt)  
*Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    F --> G[Văn thư (phát hành VB)  
*Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    G --> H[Trung tâm phục vụ HCC tỉnh  
*Thời gian thực hiện:  
ngày: Không quy định]
    H --> A
        
```

